TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2018
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo

2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 198X, đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường N, quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Đường N, phường Đ, quận H, Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Kim T, sinh năm 198Y, đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường N, quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Đường T, phường V, quận L, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim C trình bày: Chị và anh Vũ Kim T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 10 tháng 4 năm 2007, đến nay có 02 con chung là Vũ Bùi Hà

M, sinh ngày 14/5/2007 và Vũ Anh K, sinh ngày 23/11/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống luôn bất hòa, vợ chồng không còn sự chia sẻ, cảm thông và tôn trọng nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, xa cách, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề, không ai nói với ai. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hóa giải được mà còn trầm trọng hơn, từ tháng 6 năm 2016 chị C đã đưa các con đi nơi khác để ở và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Đến nay, chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, tiếp tục cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về án phí: Chị C nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại các buổi làm việc vào ngày 21/11/2017; ngày 27/11/2017, các buổi hoà giải vào ngày 01/12/2017; ngày 14/12/2017 và tại phiên tòa ngày 05/01/2018; ngày 18/01/2018 anh T đều vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Chị C và anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Hải Phòng vào năm 2007 và có 02 con chung. Quá trình chung sống, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 06 năm 2016 đến nay. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị C được ly hôn anh T; về con chung: Giao cả hai con chung là Vũ Bùi Hà M, sinh ngày 14/5/2007 và Vũ Anh K, sinh ngày 23/11/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận; về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim C khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Kim T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Kim T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim C và anh Vũ Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Hải Phòng cấp ngày 10 tháng 4 năm 2007 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, lối sống luôn bất hòa, vợ chồng không còn sự chia sẻ, cảm thông cho nhau khiến tình cảm bị rạn nứt, xa cách và đã ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hoà giải nhưng anh T đều không có mặt; tại phiên toà ngày 05/01/2018 và ngày 18/01/2018 anh T cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án; điều đó cho thấy anh T đã tự từ bỏ quyền của chính mình và không cố gắng trong việc hàn gắn những rạn nứt trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Tiến hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa chị C và anh T tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống, hai bên đều có mối quan hệ bất chính với người khác dẫn đến nhiều lần xảy ra va chạm, xô xát, cãi vã nhau, từ tháng 6 năm 2016 chị C đã đưa hai con đi nơi khác để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó. Do vậy, việc chị C đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Bùi Thị Kim C được ly hôn anh Vũ Kim T là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Bùi Hà M, sinh ngày 14/5/2007 và Vũ Anh K, sinh ngày 23/11/2012, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu M và cháu K đang ở với chị C, có cuộc sống ổn định; hơn nữa, cháu M còn có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị C. Vì vậy, nguyện vọng của chị C xin được nuôi cả hai con chung là phù hợp với điều kiện, hành cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim C và anh Vũ Kim T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Bùi Hà M, sinh ngày 14/5/2007 và Vũ Anh K, sinh ngày 23/11/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị C đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 004779 ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Chị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố;
- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Nghĩa Xá, Lê Chân, HP;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương